TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HD** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/3/2024
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lại Thiện Phong và ông Danh On**

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhã Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 300/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp K Th, xã NTL, huyện HD, tỉnh BL

Bị đơn: Chị Thị Hồng Nh, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp K Th, xã NTL, huyện HD, tỉnh BL

(Anh S có mặt tại phiên tòa, chị Nh vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2023, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Trần Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa anh với chị Thị Hồng Nh đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NTL, huyện HD, tỉnh BL vào ngày 19/5/2010 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo anh S trình bày: do trong thời gian chung sống giữa vợ chồng phát sinh Nhều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau hơn 07 năm nay, trong khoảng thời gian vợ chồng sống xa nhau không ai

quan tâm ai. Nay anh nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thị Hồng Nh.

Về con chung: Anh Trần Văn S xác định vợ chồng chung sống có với nhau 02 người con chung tên Trần Thị B, sinh ngày 30/4/2006 và Trần Văn Đ, sinh ngày 13/5/2008. Hiện các con Đ sống chung với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi các con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn S không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với chị Thị Hồng Nh: Mặc dù chị Nh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Nh vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với chị Thị Hồng Nh theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chị Thị Hồng Nh chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh S được ly hôn với chị Nh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao các con chung cho anh Trần Văn S tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Chị Thị Hồng Nh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn S xác định không đặt ra yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Trần Văn S phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn S có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với chị Thị Hồng Nh. Chị Thị Hồng Nh có

địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện HD.

Chị Thị Hồng Nh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng chị Nh vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Thị Hồng Nh.

[2] Về nội dung vụ án: Anh S và chị Nh chung sống với nhau tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống anh S và chị Nh có đi đăng ký kết hôn tại xã NTL, huyện HD, tỉnh BL vào ngày 19/5/2010 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh S và chị Nh là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh S đối với chị Nh thì Hội đồng đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống anh S và chị Nh lại không làm được, mà còn phát sinh Nhều mẫu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện anh S và chị Nh cũng đã sống ly thân với nhau khoảng 7 năm. Trong thời gian qua cả anh S và chị Nh đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, anh S và chị Nh không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Anh S xác định vợ chồng anh không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn, nếu Tòa án giải quyết không cho anh ly hôn với chị Nh thì anh cũng không trở về chung sống với chị Nh được. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh S và chị Nh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S đối với chị Nh là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Từ lúc vợ chồng anh S và chị Nh sống ly thân với nhau anh S là người trực tiếp nuôi con chung. Anh S vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Cháu Trần Thị B và cháu Trần Văn Đ đều có nguyện vọng được sống với cha là anh Trần Văn S, nguyện vọng của các cháu là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai đe dọa hay ép buộc, nên Hội đồng xét xử xem xét giao các con chung cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Chị Thị Hồng Nh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn S xác định không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Anh Trần Văn S phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Trần Văn S đối với chị Thị Hồng Nh; Xử cho anh Trần Văn S được ly hôn với chị Thị Hồng Nh.

2/.Về con chung: giao người con chung tên Trần Thị B, sinh ngày 30/4/2006 và Trần Văn Đ, sinh ngày 13/5/2008 cho anh Trần Văn S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Thị Hồng Nh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

3/.Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn S xác định không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Anh Trần Văn S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007348 ngày 07 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh Trần Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Thị Hồng Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND xã NTL;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm